

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 442/TTr-SNNMT ngày 13/4/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung các nội dung công bố tại các số thứ tự 4, 5 của Mục A Phần I; số thứ tự 7 của Mục B Phần I và nội dung cụ thể tương ứng tại số thứ tự 4, 5 của Mục A Phần II; số thứ tự 7 của Mục B Phần II tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Bãi bỏ các nội dung công bố tại các số thứ tự 2, 3 của Mục A Phần I; các số thứ tự 3, 4, 5 và 6 của Mục B Phần I và nội dung cụ thể tương ứng tại số thứ tự 2, 3 của Mục A Phần II; các số thứ tự 3, 4, 5 và 6 của Mục B Phần II tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong thời gian UBND tỉnh chưa ban hành TTHC theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ ban

hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai thì tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính nêu tại Khoản này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam

Phụ lục
TTHC NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HĐND TỈNH,
UBND TỈNH VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	TTHC nội bộ cấp tỉnh		
1	Trình tự, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 254/2025/QH15	- Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan khác có liên quan)
2	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm a khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan khác có liên quan)
3	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan khác có liên quan)

	b khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15 - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	
4	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm c khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15 - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan khác có liên quan)

II. Danh mục TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Cơ quan thực hiện
A	TTHC nội bộ cấp tỉnh			
1	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường)

	dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo		- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	
2	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15 - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch UBND tỉnh
B	TTHC nội bộ cấp xã			

1	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch UBND cấp xã
---	---	---	----------------------

III. Danh mục TTHC nội bộ bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ	Cơ quan thực hiện
1	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
2	Thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)

	trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.		
3	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
5	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
6	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.